TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 10 năm 2018
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang
Các hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Văn Lam.
2/ Ông Nguyễn Văn Mười.
Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-DS ngày 02/10/2018 và Thông báo mở phiên tòa số 16/TB-TA ngày 17/10/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm 1973.
Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, Đ. (Có mặt).
Bị đơn: Ông Lê Đức T, sinh năm 1974.
Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 04/6/2018, bản tự khai, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Khánh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 1996 bà và ông Lê Đức T cưới nhau trên tinh thần tự nguyện yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh H theo đúng quy định. Cuộc sống chung hạnh phúc trong một thời gian dài thì sau khi bà đi xuất khẩu lao động về, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do ông T gia trưởng, thường xuyên uống rượu về đánh đập bà nhiều lần. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà và ông Thuận ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà có 03 con chung là cháu cháu Lê Anh Q, sinh năm 1997; Lê Thị D, sinh năm 1999 và Lê Đức T1, sinh năm

2001. Đối với cháu Q và cháu D đã trên 18 tuổi và có cuộc sống riêng nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu T1 thì bà có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà và ông T có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Bị đơn ông Lê Đức T tại phiên tòa hôm nay vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân và con chung: Ông đồng ý như lời trình bày của bà H.

Hiện nay mặc dù cuộc sống vợ chồng giữa ông và bà H có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn, do đó ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H.

- Về con chung: Ông đồng ý như lời trình bày của bà H nhưng không đồng ý giao cháu T cho bà H nuôi, nếu cháu T nếu cháu muốn ở với ông thì ông sẽ đồng ý nuôi và không yêu cầu bà H trợ cấp.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng phát quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Khánh H, bà H được ly hôn với ông T. Về con chung: Đề nghị giao cháu T1 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Xét đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Khánh H cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", bị đơn ông Lê Đức T có nơi cư trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đ. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa ông Lê Đức T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, do đó căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Thuận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/6/1996 của UBND xã T, huyện T, tỉnh H, căn cứ lời trình bày của các bên đương sự thì xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Khánh H và ông Lê Đức T là quan hệ hôn nhân

hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, bà H đi xuất khẩu lao động trở về thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do ông T gia trưởng, thường xuyên uống rượu về đánh đập vợ nhiều lần. Tại phiên tòa, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông T.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại công an xã E, xác định tháng 7/2017 và đầu năm 2018 bà H có đơn trình báo về việc ông T có hành vi bạo lực gia đình, đánh đập bà, do đó công an xã E có tiến hành làm việc với ông T. Hiện nay ông T và bà H đã sống ly thân từ tháng 6/2018. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài do đó căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của bà H, cho bà H được ly hôn với ông T.

[2.2] Về nuôi con chung: Bà H và ông T có 03 con chung là Lê Anh Q, sinh năm 1997; Lê Thị D, sinh năm 1999 và Lê Đức T1, sinh năm 2001. Đối với cháu Q và D đã trên 18 tuổi và có gia đình riêng nên bà H, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu T1, cả bà H, ông T đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1 đến tuổi trưởng thành. Vì vậy, cần phải xem xét đến việc giao con cho ai nuôi dưỡng là cần thiết. HĐXX xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Tuy nhiên hiện cháu T1 đang sống cùng mẹ, đồng thời nguyện vọng của cháu T1 cũng mong muốn được ở với mẹ. Căn cứ theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cháu T1 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: bà Hòa không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng về thủ tục tố tụng, về nội dung vụ án là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Khánh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Khánh H được ly hôn với ông Lê Đức T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Đức T1, sinh năm 2001cho bà Nguyễn Thị Khánh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Lê Đức T không phải trợ cấp nuôi con chung cho bà Nguyễn Thị Khánh H và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Không ai có quyền cản trở việc đi lại thăm nom con chung.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Khánh H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0002729 ngày 12 tháng 7 năm 2018. Bà Nguyễn Thị Khánh H đã nộp đủ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Năng;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Trang